TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Hải

Bà Hà Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Chị Phạm Như Q; Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn Eo Lê, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: - Anh Phạm Lê PN; Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2025 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Q và anh Phạm Lê PN chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại

UBND xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/9/2019. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nam ham chơi, không chịu khó làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải góp ý nhưng tình hình vẫn không cải thiện. Đến nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nam.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Phạm Tuệ Anh, sinh ngày 23/02/2020, hiện tại cháu Anh đang ở cùng chị Q nên khi ly hôn chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Anh; Chị Q yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Anh thành niên.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú, nơi tạm trú của anh Nam, hiện tại anh Nam vẫn đăng ký thường trú tại khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, không đăng ký tạm trú ở địa phương khác. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản, quyết định tố tụng cho anh Nam nhưng anh Nam không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát huyện nhân dân Bá Thước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Phạm Như Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Phạm Lê PN. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh Phạm Lê PN có nơi cư trú tại khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Phạm Như Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị Q.

Bị đơn anh Phạm Lê PN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Nam.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn chị Phạm Như Q và bị đơn anh Phạm Lê PN chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2019 tại UBND xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp; Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nam không tu chí làm ăn, không quan tâm tới gia đình nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống; Chị Q và anh Nam đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, người nào biết người nấy, không còn quan tâm tới nhau, hiện tại chị Q không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nam. Bị đơn anh Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nam không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, chứng tỏ anh Nam cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: Anh Nam và chị Q trong thời gian đầu sinh sống tại địa phương hòa thuận, nhưng sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xung đột, nguyên nhân là do vợ chồng đi làm xa dẫn đến phát sinh bất đồng quan điểm sống, không thông cảm được cho nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên góp ý nhưng tình hình vẫn không được cải thiện.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Nam đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-

HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh Nam là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:*

Chị Q và anh Nam có một con chung là Phạm Tuệ Anh, sinh ngày 23/02/2020; Khi ly hôn chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Anh; Chị Q đề nghị anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Anh đến tuổi thành niên. Tòa án đã triệu tập anh Nam để lấy ý kiến về việc tranh chấp nuôi con cũng như tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh Nam không có mặt để làm việc và cũng không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án, chứng tỏ anh Nam không quan tâm tới việc giải quyết nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Xét thấy hiện tại cháu Anh đang ở với chị Q; Chị Q có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo tốt về mọi mặt; Để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của cháu Anh nên khi ly hôn giao cháu Anh cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị Q yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn chị Phạm Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Q và anh Nam có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Như Q.

Chị Phạm Như Q được ly hôn anh Phạm Lê PN.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Q, anh Nam có một con chung là Phạm Tuệ Anh, sinh ngày 23/02/2020. Khi ly hôn giao cháu Anh cho chị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Anh đến tuổi thành niên; Anh Nam có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn chị Phạm Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Phạm Như Q phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003112 ngày 21/02/2025. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Q phải nộp, theo đó chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Anh Phạm Lê PN phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Như Q, anh Phạm Lê PN vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Cành Nàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Long